

Bản án số: 164/2024/HS-ST
Ngày 06-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhân

Ông Vũ Văn Cường

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Bàn Văn L, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1993 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm L, xã X, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn Th và bà Phùng Thị L; có vợ Lò Thị V và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 42 phút ngày 14/01/2024 tại Km86 Quốc lộ 5 thuộc địa bàn xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng phát hiện Bàn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19AC-023.30 có biểu hiện sử dụng rượu bia nên đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính, tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 19AC-023.30 và giấy phép lái xe của L. Qua kiểm tra, do nghi ngờ giấy phép lái xe của L là giả, ngày 14/3/2024 Phòng Cảnh sát giao thông đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 529/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Giấy phép lái xe số 250226171042; Họ và tên: Bàn Văn L; ngày sinh 09/6/1993; nơi cư trú: Xóm L, xã X, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ; Hạng A1, ghi ngày 17/5/2022 là giả.

Quá trình điều tra, Bàn Văn L khai nhận: Tháng 5 năm 2022, L chưa có giấy phép lái xe nên đã tìm mua giấy phép lái xe giả của một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook, L cung cấp thông tin cá nhân và chụp hình chân dung gửi qua ứng dụng Messenger cho người này để làm giấy phép lái xe giả hạng A1 với giá 1.200.000đồng. Khoảng 07 ngày sau có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà và giao cho L 01 giấy phép lái xe giả hạng A1, số 250226171042 cấp ngày 17/5/2022 cho Bàn Văn L sinh ngày 09/6/1993, nơi cư trú: Xóm L, xã X, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. L nhận giấy phép lái xe giả và trả 1.200.000đồng cho người này. Ngày 14/01/2024 L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19AC-023.30 thì bị Cảnh sát giao thông kiểm tra hành chính, tạm giữ giấy phép lái xe như nội dung trên.

Bản Cáo trạng số 162/CT-VKSAD ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bàn Văn L về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn L khai nhận như nội dung bản Cáo trạng truy tố đã nêu. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Bàn Văn L về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bàn Văn L từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Không áp dụng khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Bàn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do không có giấy phép lái xe mô tô, nên tháng 5 năm 2022 Bàn Văn L đã đặt trên mạng để mua giấy phép lái xe mô tô giả hạng A1 để sử dụng. Ngày 14/01/2024 do vi phạm Luật giao thông đường bộ, L xuất trình giấy phép lái xe hạng A1, số 250226171042, cấp ngày 17/5/2022 mang tên Bàn Văn L do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp. Tại Kết luận giám định số 529/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Giấy phép lái xe số 250226171042; Họ và tên: Bàn Văn L; Ngày sinh 09/6/1993; Nơi cư trú: Xóm L, xã X, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ; Hạng A1, ghi ngày 17/5/2022 là giả. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Bàn Văn L đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo với tội danh trên là đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bàn Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, áp dụng

Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Gia đình bị cáo Bàn Văn L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo Bàn Văn L hiện không có việc làm, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng như miễn khấu trừ thu nhập và không buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ 01 giấy phép lái xe giả hạng A1, số 250226171042, cấp ngày 17/5/2022 cho Bàn Văn L liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được lưu hồ sơ giải quyết vụ án nên không xét.

[9] Đối với người bán giấy phép lái xe cho Bàn Văn L, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Bàn Văn L, không buộc bị cáo Bàn Văn L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bàn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Bàn Văn L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

1. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải

điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bàn Văn L.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Bàn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

